

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS - ST

Ngày: 11 – 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lam và ông Lê Đăng Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 08/8/1996; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: thôn 8B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm nông;

Con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H;

Hiện cả hai đang sinh sống tại thôn 8B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Vợ, con: Chưa có;

Nhân thân: Ngày 26/5/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó bỏ trốn. Ngày 28/8/2020 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, khi đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 của tỉnh Bình Dương thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/02/2021, nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Lê Thị Thúy N (sinh năm 2001, vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1981, vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Mai Văn H (sinh năm 1994, vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn T1 (sinh năm 1990, vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
+ Trần Văn S (sinh năm 1988, vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 9A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Phạm Quang M (sinh năm 1993, vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
+ Hà Thị Hồng Th (sinh năm 1984, vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Văn T1, Trần Văn S, Phạm Quang M là những đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người dân bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Trong tháng 5 và tháng 6 năm 2019 Tài và các đồng phạm đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 26/5/2019, Nguyễn Văn T rủ Trần Văn T1 đi trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại thì T đồng ý, cả hai đi bộ quanh khu vực gần trường Trung học phổ thông N để tìm xe nào sơ hở thì trộm cắp. Khi cả hai đi đến dãy trọ nhà anh Phan Hữu Th, ở thôn T, xã E, huyện K thì thấy xe mô tô BKS 47AB-33.666 màu đỏ đen của chị Lê Thị Thúy N, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang dựng trong khu nhà trọ anh Th, không có ai trông coi, lúc này T1 vào bẻ khóa xe còn T đứng ngoài canh giới, khi bẻ khóa xong T1 đi ra và T vào dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển xe đi, cả hai điều khiển xe vào xã Đ thì gặp Trần Văn S, cả T, T1 và S cùng nhau đi đến chòi rẫy bỏ hoang ở buôn Đ, xã Đ, do trước đó T1 và T còn nợ tiền của S, nên T1 và T bán lại xe cho S để trừ nợ, trước khi mua S hỏi T1 và T xe lấy ở đâu? Thì T1 và T trả lời xe lấy ở E, mặc dù biết rõ xe mô tô là do T1 và T trộm cắp nhưng S vẫn đồng ý lấy để trừ nợ.

Ngày 28/5/2019, người dân phát hiện ở chòi bỏ hoang ở Buôn Đ, xã Đ có người khả nghi nên báo Công an xã Đ, khi Công an xã đến kiểm tra thì các đối tượng bỏ chạy và để lại xe mô tô có BKS 47AB-33.666 màu đỏ đen, 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S, 01 điện thoại trắng đen hiệu NOKIA, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54 ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Xe mô tô 74AB-336.66 có giá trị là 3.200.000 đồng

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/6/2019, Trần Văn S rủ Trần Văn T1, Phạm Quang M và Nguyễn Văn T đi trộm cắp quả Mắc Ca ở thôn E, xã Đ thì cả bốn đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô trộm cắp ngày 29/5/2019 chở M, S điều khiển xe mô tô Dream không có biển kiểm soát chở T, trước khi đi mỗi người cầm theo 01 bao xác rắn, cả nhóm đi theo S đến tại vườn cà phê có trồng xen cây Mắc Ca tại thôn E, xã Đ, huyện K của anh Nguyễn Văn Th, trú tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp. Mỗi người hái bỏ vào bao, sau khi hái xong cả nhóm tập trung lại chỗ giấu xe và đổ vào bao lớn hơn, cùng nhau chở đến bán cho chị Hà Thị H ở thôn T, xã E, huyện K, chị Hà Thị Hồng Th không biết đó là tài sản do

trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 35.000 đồng/ 1 kilôgam. Cả nhóm cân lên được 53 kilôgam, nhưng chỉ tính là 50 kilôgam, chị Th đưa cho cả nhóm số tiền là 1.750.000 đồng cả nhóm cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng chung.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53 ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận 53 kilôgam quả Mắc Ca tươi, còn nguyên vỏ có giá trị là 2.385.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2019, Trần Văn T1, Phạm Quang M và Nguyễn Văn T rủ nhau đi trộm cắp quả Mắc Ca tại thôn E, xã Đ, huyện K. Trần Văn T1 điều khiển xe mô tô do T1 trộm cắp ngày 29/5/2019, chở M và T đến tại vườn cây Mắc Ca ở thôn Ei, xã Đ, huyện K của anh Mai Văn H, trú tại thôn T, xã E, huyện K trộm cắp, cả nhóm giấu xe vào vườn cà phê và mỗi người cầm theo 01 bao xác rắn để đựng quả Mắc Ca, khi hái được 35 kilôgam thì trời mưa cả nhóm đi về lại nơi cất giấu xe, thì bị người dân phát hiện truy hô, cả nhóm vứt bao Mắc Ca lại và bỏ chạy thoát. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn T bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận 35 kilôgam quả Mắc Ca tươi, còn nguyên vỏ có giá trị là 1.575.000 đồng.

- Vật chứng vụ án thu giữ: 35 kilôgam quả Mắc Ca tươi, 01 xe mô tô BKS 47AB-33.666 màu đỏ đen; 01 túi xách màu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S; 01 điện thoại trắng đen hiệu NOKIA; 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 xe mô tô không số máy VZS139FMB520167, số khung RR6DCB5UMET520167; 01 biển kiểm soát xe mô tô 47K9-5055.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì Trần Văn S, Trần Văn T1, Phạm Quang M đã bị truy tố và xét xử tại Bản án số 71/2019HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, còn Nguyễn Văn T bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã.

Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tài từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 71/2019HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng;

- Phần dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền là 1.400.000 đồng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 5 và tháng 6 năm 2019 Nguyễn Văn T và đồng phạm đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 26/5/2019, trộm cắp xe mô tô BKS 47AB-33.666 có trị giá 3.200.000 đồng; Ngày 09/6/2019, trộm cắp 53 kilôgam quả Mác Ca tươi có trị giá 2.385.000 đồng; Ngày 23/6/2019, trộm cắp 35 kilôgam quả Mác Ca tươi có trị giá 1.575.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Chính vì vậy, việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm việc cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 03 lần, trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho người bị hại và được người bị hại bãi

nại. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 71/2019HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 71/2019HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại Nguyễn Văn Th 1.400.000đ, xét việc bị cáo bồi thường thêm là tự nguyện và không trái pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 27/02/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Văn Th.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN